

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUANG MINH**

Số: 12/TB-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quang Minh, ngày 15 tháng 7 năm 2022

THÔNG BÁO
Công khai phê duyệt quyết toán đầu tư công năm 2021

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách; Văn bản số 3949/BTC-NSNN ngày 5/4/2018 của Bộ Tài chính về việc thực hiện công khai ngân sách theo quy định của Luật NSNN 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND xã về việc phê chuẩn quyết toán vốn đầu tư công xã Quang Minh năm 2021;

Xét đề nghị của Công chức Tài chính – Kế toán xã về việc thông báo công khai tình hình quyết toán các dự án hoàn thành năm 2021.

Ủy ban nhân dân xã Quang Minh thông báo công khai tình hình quyết toán các dự án hoàn thành năm 2021 (Có biểu số liệu kèm theo).

- Hình thức công khai:

- + Niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Quang Minh.
- + Thông báo trên hệ thống loa truyền thanh xã,
- + Đăng tải lên trang thông tin điện tử của xã.

- Thời gian công khai: Từ ngày 15/7/2022 đến ngày 14/8/2022

Ủy ban nhân dân xã Quang Minh thông báo để các tổ chức, cá nhân có liên quan được biết./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Trưởng ban đoàn thể ở xã;
- Các trưởng thôn trong xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN



Nguyễn Hữu Biên

BÁO CÁO QUYẾT TOÁN CHI ĐÀU TƯ XDCB NĂM 2021

(Đã được kỳ họp thứ 3 - HĐND xã khóa XXII, nhiệm kỳ 2021-2026 phê chuẩn)

Đơn vị: triệu đồng

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị khối lượng thực hiện trong năm 2021 (từ ngày 01/01 đến 31/12/2021)				Giá trị thanh toán trong năm 2021(từ ngày 01/01 đến hết 31/01/2022)			Chia theo nguồn vốn							
			Tổng số	Trong đó Nguồn đóng góp của dân	Tổng số	Xây lắp	Thiết bị	Khác	Tổng số	KL năm trước	Nguồn cân đối NS	Nguồn bổ sung có	Nguồn thu từ sử dụng đất	Nguồn CTM T quốc gia	Nguồn khác	Nguồn năm trước chuyển sang	Nguồn đóng góp của dân		
	A	B	1	2	3=4+5+6	4	5	6	7=9+10	8	9						10		
	TỔNG SỐ		62.993,89	-	47.025,26	38.187,47	=	8.837,79	6.532,86	6.532,8600	-	-	2.623,9300	-	-	3.908,9300	0		
	1/ Công trình chuyển tiếp		62.993,89	-	47.025,26	38.187,47	-	8.837,79	6.532,86	6.532,86	-	-	2.623,93	-	-	3.908,93	-		
1	Đường giao thông		7.673,01	-	5.375,83	5.075,71	-	300,12	2.397,93	2.397,9300			698,8300	-	-	1.699,1000			
	Đường giao thông thôn Đông Hảo (QL38b-ngã ba ông Tộc)	2029-2020	2.425,08		2.392,01	2.091,89		300,12	387,32	387,3200						387,3200			
	Đường giao thông Nội đồng xã Quang Minh	2020-2021	5.247,93		2.983,82	2.983,82			698,83	698,8300			698,8300						
	Đường giao thông Hậu Bồng - Đỗ Xuyên	2019-2020	7.865,65		7.659,30	6.575,26		1.084,04	1.311,78	1.311,7800						1.311,7800			
2	Trường học		25.607,29	-	12.229,48	10.809,48	-	1.420,00	2.175,2300	2.175,2300			919,5800	-	-	1.255,6500			
	Nhà ăn lán sơ chế Trường MN Quang Minh	2014-2015	1.051,87					-	8,00	8,0000						8,0000			
	Nhà bảo vệ, nhà cầu nhà xe Trường MN QM	2014-2015	1.091,22					-	8,00	8,0000						8,0000			
	Nhà lớp học 2 tầng 10 phòng Trường MN	2014-2015	7.915,94						87,49	87,4900						87,4900			
	Nhà lớp học Chức năng Trường MN	2014-2015	3.071,39						78,36	78,3600						78,3600			
	Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng Trường TH	2019-2020	8.256,23		8.256,23	7.226,25		1.029,98	872,91	872,9100			219,5800			653,3300			
	San lấp, xây tường rào Trường THCS	2019-2020	2.033,86		2.033,86	1.924,41		109,45	219,23	219,2300						219,2300			
	Sân vườn, rãnh thoát nước Trường THCS	2020-2021	952,41		880,22	768,06		112,16	700,00	700,0000			700,0000						
	Nhà lớp học 2t 2p Trường THCS	2019-2020	1.234,37		1.059,17	890,76		168,41	201,24	201,2400						201,2400			

[illegible]